|  |  |
| --- | --- |
| A blue circle with text and a book  AI-generated content may be incorrect. | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA KINH TẾ**  **BỘ MÔN KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ CÔNG** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Thông tin chung**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần tiếng Việt** | **Phát triển bền vững** |
| **Tên học phần tiếng Anh** | **Sustainable Development** |
| **Mã học phần** | BEE5042 |
| Thuộc khối kiến thức | 🗹 Kiến thức chuyên ngành   |  |  | | --- | --- | | 🞎 Bắt buộc | 🗹 Tự chọn | |
| Trình độ | Đại học |
| Ngành học | Toàn trường |
| Khóa học | 2025 - 2029 |
| Năm học | 2025 - 2026 |
| Học kỳ | I |
| Số tín chỉ | 2 tín chỉ  Lý thuyết (30 tiết/tín chỉ):  Thực hành, thí nghiệm, thảo luận (30 tiết/tín chỉ):  Tự học, tự nghiên cứu (30 giờ/tín chỉ): |
| Học phần tiên quyết |  |
| Học phần trước |  |
| Học phần sau |  |
| Học phần song hành |  |
| Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy | Tiếng Việt |
| Các giảng viên phụ trách giảng dạy | ThS. Đinh Hoàng Tường Vi , ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang |
| Các giảng viên trợ giảng | Không |

**2. Mô tả học phần**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về phát triển bền vững, giúp cho sinh viên hiểu về các chiều cạnh của phát triển bền vững, quá trình phát triển bền vững tại các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng. Môn học còn trang bị cho người học những vấn đề đối mặt của toàn cầu cả về cơ hội và thách thức trong thực hiện các cam kết về mục tiêu thiên niên kỷ về phát triển bền vững, nâng cao sử hiệu quả sử dụng các nguồn lực xã hội, giải quyết các thách thức về môi trường, cân bằng lợi ích , xung đột và phối hợp quốc tế để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu.

**3. Tài liệu học tập**

***3.1. Giáo trình chính:***

1. Elliott, J. (2012). *An introduction to sustainable development (4th)*. Routledge.

2. Peter P. Rogers, Kazi F. Jalal, John A. Boyd.**,** (2012).*An introduction to sustainable development.* Earthscan.

***3.2. Tài liệu đọc:***

# 1. UN (2018). *The Sustainable Development Goals*. United Nations Publications.

# 2. UN (2023). Half-way to 2030 – progress towards the Sustainable Development Goals. <https://doi.org/10.18356/9789213585115>

# 3. Mục tiêu học phần

Môn học sẽ giới thiệu cho sinh những khái niệm, các nguyên tắc, các tiêu chí phát triển bền vững. Sau khi học môn học này sinh viên có khả năng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **(1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của học phần**  **(3)** | **Trình độ năng lực**  **(4)** |
| CO1 | Giúp sinh viên hiểu sâu về các thách thức và cơ hội trong việc thúc đẩy sự phát triển toàn diện, hài hòa giữa các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường. | CLO1. Nhận diện về vấn đề phát triển bền vững toàn cầu | 2 |
| CLO2. Áp dụng kiến thức liên ngành để giải quyết các vấn đề thực tiễn | 3 |
| CO2 | Giúp sinh viên trở thành những công dân có trách nhiệm với tư duy và hành động hướng đến phát triển bền vững, góp phần tạo ra những thay đổi tích cực cho cộng đồng và xã hội. | CLO3. Xây dựng nhận thức cá nhân về trách nhiệm trong phát triển bền vững và tinh thần phụng sự xã hội, từ cấp độ địa phương đến toàn cầu | 3 |

**4. Chuẩn đầu ra môn học**

| **CĐR**  **(1)** | **Mô tả chuẩn đầu ra môn học (2)** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy**  **(I, T, U hoặc I, R, M)**  **(3))** |
| --- | --- | --- | --- |
| CLO1 | Nhận diện và phân tích các vấn đề phát triển bền vững | PLO1 | I,T,U |
| CLO2 | Áp dụng kiến thức liên ngành để giải quyết các vấn đề thực tiễn | PLO1 | I,T,U |
| CLO3 | Xây dựng nhận thức cá nhân về trách nhiệm trong phát triển bền vững và tinh thần phụng sự xã hội, từ cấp độ địa phương đến toàn cầu | PLO9 | U |

***I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng.***

**5. Đánh giá học phần**

- Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

+ Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

+ Điểm thành phần: kết quả học tập một học phần được đánh giá theo quá trình học tập, thể hiện bởi các điểm thành phần được làm tròn tới một chữ số thập phân.

+ Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân.

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

| **Thành phần đánh giá**  **(1)** | **Bài đánh giá (Ax.x)**  **(2)** | **CĐR học phần (CLO)**  **(3)** | **Tiêu chí đánh giá**  **(4)** | **Thời lượng đánh giá**  **(5)** | **Trọng số**  **(6)** | **Trọng số con**  **(7)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A1. Đánh giá quá trình  **25%** | A1.1. Bài tập nhóm | CL01, CLO2, CLO3 | Bài tập cá nhân và tương tác về các nội dung giảng dạy trên lớp | 40 - 60 phút | 25% | 12.5% |
| A1.2. Bài tập nhóm | CLO1, CLO2, CLO3, | Bài tập thực hành  nhóm và tương tác về các nội dung giảng dạy trên lớp | 40 - 60 phút | 12.5% |
| A2. Đánh giá giữa kì  **25%** | A2.1. Bài tiểu luận nhóm | CLO1, CLO2, CLO3 | Thuyết trình và trả lời về đề tài nhóm | 2 tuần | 25% | 25% |
| A3. Đánh giá cuối kì  **50%** | A3.1 | CL01, CLO2, CLO3 | Tự luận | 75 phút | 50% | 50% |

**6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

| **Tuần** | **Nội dung**  **môn học** | **Chuẩn đầu ra**  **môn học** | **Phương pháp giảng dạy** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-2 | **Chương 1: Tổng quan về phát triển bền vững**  1.1 Tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế  1.2 Phát triển bền vững  1.2.1. Đinh nghĩa  1.2.2 Các chỉ tiêu đo lường phát triển phát triển bền vững  1.2.2.1. Các chỉ tiêu kinh tế  1.2.2.2 Các chỉ tiêu về tiến bộ xã hội  1.2.2.3 Các chỉ tiêu về môi trường  1.2.3. Mục tiêu của phát triển bền vững  1.3 Các trụ cột của phát triển bền vững  1.4 Các nguyên tắc của Phát triển bền vững | CLO1 | **Giảng viên**  -Thuyết giảng  - Hỏi và truy vấn.  -Nghiên cứu tình huống  + Tổ chức SV thành các nhóm  + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm  + Đề nghị, kết luận tóm tắt sau  Sinh viên  -Hoạt động trong lớp:  + Nghe giảng  + Tham gia hoạt động nhóm  -Hoạt động ở nhà:  + Đọc bài giảng  + Đọc tài liệu Elliott, J. (2012). Chương 1. | A.1.1  A.3.1 |
| 3-4 | **Chương 2: Thách thức và cơ hội để phát triển bền vững**  2.1. Các thách thức của phát triển bền vững  2.1.1. Biến đổi khí hậu  2.1.2. Cạn kiệt tài nguyên  2.1.3. Bất bình đẳng xã hội và kinh tế.  2.1.4. Nghèo đói  2.2 Các cơ hội của phát triển bền vững  2.2.1. Công nghệ xanh và năng lượng tái tạo.  2.2.2. Kinh tế tuần hoàn và phát triển kinh tế xanh.  2.2.3. Thúc đẩy hợp tác quốc tế và chia sẻ tri thức. | CLO1, | * Thuyết giảng * Truy vấn * Nghiên cứu tình huống * Thảo luận nhóm * Đọc tài liệu Elliott, J. (2012). Chương 2 | A1.1  A.3.1 |
| 5-6 | **Chương 3: Các chủ thể và hành động để phát triển bền vững**  3.1 Vai trò và trách nhiệm của mỗi cá nhân  3.2 Sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường.  3.3 Chính sách và chiến lược phát triển bền vững của chính phủ.  3.4 Vai trò của các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ (NGO) trong việc thúc đẩy phát triển bền vững | CLO1, CLO2, | -Thuyết giảng.  -Thảo luận nhóm  -Nghiên cứu tình huống  - Đọc tài liệu Elliott, J. (2012). Chương 3 | A.1.2  A.3.1 |
| 7-8 | **Chương 4: Hợp tác quốc tế trong phát triển bền vững**  4.1. Vai trò của nhà nước trong hợp tác quốc tế về phát triển bền vững.  4.2 Vai trò của thể chế tài chính quốc tế trong phát triển bền vững  4.3. Thực thi cam kết quốc tế về phát triển bền vững  4.4 Phát triển bền vững: khủng hoảng, xung đột và thoả hiệp | CLO1, CLO2,  CLO3 | Đọc tài liệu Rogers (2012) Tài liệu chương 12, Chương 13 | A.1.2  A.3.1 |
| 9 | **Chương 5: Nghiên cứu một số vấn đề về phát triển bền vững ở Việt Nam**  5.1. Mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam  5.2 Chương trình nghị sự về phát triển bền vững tại Việt Nam  5.3. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam | CLO1, CLO2,  CLO3 | Đọc Subtainable Development Goals Report 2024, United Nation,  ​​Báo cáo SDGs 2023 | A.1.2  A.3.1 |
| 9-10 | **Thuyết trình**  **Ôn tập** | CLO1, CLO2,  CLO3 | -Thuyết trình nhóm  - Tổ chức SV thành các nhóm  + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm  + Đề nghị, kết luận tóm tắt sau  Sinh viên  -Hoạt động trong lớp:  + Nghe giảng  + Tham gia hoạt động nhóm | A.2.1  A.3.1 |

**7. Tổng thời lượng học tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Hoạt động dạy và học** | **Số lần** | **Thời lượng (giờ)** | **Tổng thời lượng (giờ)** |
| ﻿Thời lượng học trên lớp (bao gồm cả tuần thi) | Dạy học và thảo luận trên lớp | 8 | 10/6 | 80/6 |
| Bài thuyết trình | Thuyết trình nhóm | 2 | 10/6 | 20/6 |
| Tổng thời lượng | |  |  | 100/6 |
| Tổng thời lượng/ ….. giờ | |  |  | 16,67 |
| ﻿ Chuyển đổi tín chỉ theo ECTS | |  |  | 2 |

*Ghi chú: 1 tiết = 50 phút = 5/6 giờ; 1 tín chỉ 50h học tập bao gồm cả thời gian học tập trên lớp, tự học, nghiên cứu, dự kiểm tra, đánh giá.*

**8. Quy định học phần**

- Sinh viên vắng quá 20% số tín chỉ sẽ không được tham gia kỳ thi cuối kỳ.

- Sinh viên/ nhóm sinh viên không nộp bài kiểm tra/ bài tiểu luận đúng thời hạn được coi như không nộp bài.

- Thành viên nhóm vắng mặt vào ngày báo cáo của nhóm thì sinh viên đó được đánh giá là không điểm cho bài báo cáo đó.

- Yêu cầu khác: Ôn bài, tự nghiên cứu nội dung theo tiến độ môn học, đọc các tài liệu và làm bài tập  giảng viên yêu cầu; Tham gia đóng góp xây dựng bài, thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm và thuyết trình đầy đủ.

**9. Phụ trách học phần**

Khoa: Kinh tế

Bộ Môn: Kinh tế và quản lý công

Giảng viên phụ trách: ThS Đinh Hoàng Tường Vi, ThS Nguyễn Thị Quỳnh Trang

**10. Đề cương được cập nhật và biên soạn ngày:**

**11. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày:**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày…tháng…năm*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GIẢNG VIÊN LẬP ĐỀ CƯƠNG** | **TRƯỞNG BỘ MÔN** | **TRƯỞNG KHOA** |